TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HS-ST
Ngày 27-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Minh Tiếp và bà Phan Thị Hoa.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 27-5-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 15-4-2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HS ngày 13-5-2024 đối với:

Các bị cáo:

1. Hoàng Quốc V, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: Tập thể Z176, xã K, huyện L, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Hoàng Ngọc Svà con bà Nguyễn Thị T; Vợ là: Nguyễn Thị Hồng B, sinh năm 1991; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 13/11/2005, bị Công an huyện L, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, đã nộp tiền phạt ngày 14/11/2005, đã hết thời hạn bị coi là có tiền sự; Ngày 08/7/2010, bị Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đã chấp hành xong bản án và đã được xoá án tích; Ngày 09/12/2015, bị Toà án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", đã chấp hành xong bản án và đã được xoá án tích; Bị tạm giữ ngày 23-12-2023 và tạm giam ngày 29-12-2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*

2. Ngô Quang H, sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: Khu 14, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;

Con ông Ngô Quang T1 và con bà Nguyễn Thị V; Vợ là: Quàng Thị C, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Có 02 người con, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 17/9/2004, UBND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong, đã hết thời hạn bị coi là có tiền sự; Ngày 01/11/2015, bị Công an phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt, đã hết thời hạn bị coi là có tiền sự; Ngày 25/02/2019, bị Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", đã chấp hành xong bản án và đã được xoá án tích; Bị tạm giữ ngày 23-12-2023 và tạm giam ngày 29-12-2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*

3. Phạm Thành C, sinh năm 1982; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 41, khu 4, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phạm Bá C và con bà Lê Thị O; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 12/8/2002, bị Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, đã chấp hành xong, đã hết thời hạn bị coi là có tiền sự; Ngày 08/10/2004, bị Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, đã chấp hành xong, đã hết thời hạn bị coi là có tiền sự; Ngày 24/8/2006, bị Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", đã chấp hành xong bản án, đã được xoá án tích; Ngày 15/02/2012, bị Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", đã chấp hành xong bản án, đã được xoá án tích; Ngày 22/8/2014, bị Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", đã chấp hành xong bản án, đã được xoá án tích; Bị tạm giữ ngày 23-12-2023 và tạm giam ngày 29-12-2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Xuân C1, sinh năm 1981; Địa chỉ: Chung cư T2, xã A, huyện H, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt*

Người làm chứng:

1. Chị Phạm Thị Kim Dung, sinh năm 1979; Địa chỉ: thôn D, xã K, huyện L, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt*

2. Ông Cao Xuân Bình, sinh năm 1955; Địa chỉ: thôn V, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-PK02 của phòng PK02 - Công an tỉnh Hưng Yên về việc tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội của phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Hưng Yên. Hồi 21 giờ 10 phút ngày 22 tháng 12 năm 2023, tổ tuần tra kiểm soát của phòng Cảnh sát cơ động - Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành tuần tra trên đường ĐT 382B, thôn N, xã C, huyện Văn Giang phát hiện Phạm Thành C, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú (HKTT): Tổ 41, khu 4, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đang điều khiển xe mô tô, biển số 98M-6629 chở Ngô Quang H, sinh năm 1985, HKTT: Khu 14, thôn Dục Mỹ, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ, có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã yêu cầu dừng xe, kiểm tra. Khi vừa dừng xe, C bước xuống xe và dùng tay phải móc vào túi phía trong bên trái của áo khoác mà C đang mặc để lấy ra 01 gói nilon màu trắng hình chữ nhật, có mép khóa màu đỏ, kích thước (8,5x05)cm ném xuống mặt đường, gần vị trí của C đang đứng. Lực lượng Cảnh sát cơ động đã yêu cầu C nhặt túi nilon nói trên và tự mở bên trong ra phát hiện có 07 gói giấy màu trắng (kích thước khác nhau) đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột (tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu M). Sau đó, lực lượng Cảnh sát cơ động đã bàn giao người bị bắt là C và H cùng với vật chứng đã thu giữ gồm: Chất thu giữ trong niêm phong M, 01 xe mô tô biển số 98M-6629, 01 điện thoại di động Realme ốp màu trắng, lắp sim thuê bao số 0978.454.026 và 0877.931.223 của Phạm Thành C, 01 điện thoại di động Oppo, ốp màu đỏ, lắp sim thuê bao số 0962.681.202 và 0774.335.228 của Ngô Quang H cho Công an xã Cửu Cao, huyện Văn Giang tiếp tục giải quyết.

Tại Công an xã Cửu Cao C và H đã khai nhận nguồn gốc số ma túy trong niêm phong M là của C và H cùng đi mua của Hoàng Quốc V, sinh năm 1988, nơi ĐKHKTT: Tập thể Z176, xã K, huyện L, thành Phố Hà Nội. Hồi 21 giờ 45 phút cùng ngày 22/12/2023 trong lúc Công an xã Cửu Cao đang làm việc, H đã vứt ra góc phòng làm việc của Công an xã Cửu Cao 01 gói nilon màu trắng (loại túi đựng bơm kim tiêm được hàn kín một đầu, một đầu bị xét rách), bên trong có 4 gói nilon màu đen và 1 gói giấy màu trắng đều chứa chất dạng cục và bột. Sau đó, Công an xã Cửu Cao đã thu giữ và tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu H.

Ngày 23/12/2023, Hoàng Quốc V đến Công an xã Cửu Cao, huyện Văn Giang đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho H như đã nói trên, đồng thời giao nộp cho Công an xã Cửu Cao 01 gói giấy màu trắng bên trong có 07 gói nilon màu đen, kích thước không đồng đều, bên trong đều chứa chất dạng cục, bột màu trắng, tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu V. Ngoài ra, V còn giao nộp 01 chiếc điện thoại di

động Landrover, màu đen, bên trong có lắp sim thuê bao số 0982.891.080 được xác định là của V.

Cũng trong ngày 23/12/2023, Công an xã Cửu Cao đã bàn giao người bị bắt và các vật chứng đã thu giữ được nêu trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan CSĐT Công an huyện đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của: C và H tại phòng 5, dãy 6, khu ký túc xá Đại An 2, khu đô thị Vinhome Ocean Park 3, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang; khám xét cấp nơi ở của V tại khu tập thể Z176, xã K, huyện L, thành phố Hà Nội, nhưng đều không thu giữ được đồ vật gì liên quan. Đồng thời Cơ quan điều tra cũng đã đưa C, H và V đi kiểm tra ma túy trong máu thì đều cho kết quả dương tính với ma túy (MOP).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định các chất thu giữ được của C, H và V trong các niêm phong ký hiệu M, H, V. Tại các bản Kết luận giám định số 105, 106/KL-KTHS(MT) cùng ngày 26/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M, có tổng khối lượng là 0,635gam, là ma túy, loại Heroine (Heroin); mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu H, có tổng khối lượng là 0,365gam, là ma túy, loại Heroine; mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu V, có tổng khối lượng là 0,562gam, là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,543gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu V; 0,613gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M; 0,348g gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu H; các mảnh nilon và các mảnh giấy gói ma túy; 01 vỏ túi nilon màu trắng có đường viền màu đỏ ở miệng túi; 01 vỏ túi nilon màu trắng (loại vỏ túi nilon đựng bơm tiêm) và 03 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Ngày 25/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang trao đổi thẩm quyền xử lý đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Hoàng Quốc V. Ngày 27/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội có văn bản trả lời để các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Văn Giang giải quyết theo thẩm quyền đối với hành vi của V do liên quan đến các đối tượng trong vụ án khác mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đang giải quyết.

Quá trình điều tra: C, V, H đều thành khẩn khai nhận họ là các đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Buổi sáng ngày 22/12/2023 (không nhớ chính xác vào giờ nào), V đi đến khu vực thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (không rõ vị trí cụ thể) tìm mua được của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 01 túi nilon bên trong có 7 gói giấy và 7 gói nilon nhỏ đều chứa chất ma túy loại Heroine với số tiền là 2.000.000 đồng. V cất giấu các gói ma túy mua được vào trong người và đi về nhà.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày 22/12/2023, H và C (là bạn bè quen biết, đang ở trọ cùng nhau và cùng làm thuê trong khu đô thị Đại An, thuộc xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang) đang muốn sử dụng ma túy nhưng không có tiền. C và H đã thống nhất cùng nhau để C gọi điện cho anh Nguyễn Xuân Chinh, sinh năm 1981, HKTT: Chung cư Thăng Long Victory, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (là chủ mà H và C làm thuê) để hỏi tạm ứng mỗi người 700.000 đồng tiền công, tổng cộng là 1.400.000 đồng để lấy tiền sinh hoạt. Anh Chinh đồng ý và bảo nhắn lại số tài khoản ngân hàng để anh Chinh chuyển khoản. Sau khi được anh Chinh đồng ý cho ứng tiền, H đã sử dụng chiếc điện thoại Oppo, ốp màu đỏ, sim thuê bao 0963.681.202 của mình gọi vào số điện thoại 0982.891.080 của V hỏi mua ma túy (vì H đã từng quen biết, do thấy V cũng có ma túy để sử dụng). H hỏi "có hàng không?", V trả lời "Có". H bảo "cho 1.400.000 đồng" tức là bán ma túy cho H với số tiền 1.400.000 đồng. V đồng ý và hẹn H tại khu vực gần cổng Trường tiểu học K, huyện L, thành phố Hà Nội. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển số 98M-6629 chở H đi mua ma túy, trên đường đi đến ngã tư xã K, huyện L, cả hai vào quán bán hàng tạp hóa của bà Phạm Thị Kim Dung, sinh năm 1979, HKTT: Thôn D, xã K, huyện L để nhờ chuyển khoản lấy tiền mặt. C dùng chiếc điện thoại di động Realme, ốp màu trắng và sim số thuê bao 0987.454.026 nhắn tin cho anh Chinh số tài khoản ngân hàng của bà Dung để anh Chinh chuyển khoản số tiền 1.410.000 đồng. Bà Dung nhận được tiền chuyển vào tài khoản thì lấy 1.400.000 đồng tiền mặt đưa cho C và H, còn 10.000 đồng C và H trả tiền công nên bà Dung giữ lại. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, C và H đi đến địa điểm đã hẹn, C ngồi trên xe mô tô, biển số 98M-6629 đỗ ở ven đường để chờ; còn H đi bộ đến chỗ V đứng cách đó khoảng 5m, đưa cho V 1.400.000 đồng, V đưa cho H 01 túi nilon bên trong có 7 gói giấy nhỏ đều chứa ma túy loại Heroine (gọi là tép ma túy). H không nói cho V biết số tiền trên là do H và C góp tiền chung nhau để mua ma túy của V. V cũng chỉ thấy có 01 người đi cùng với H đỗ xe ở ngoài đường, không biết người này liên quan gì đến số ma túy mà H vừa mua, rồi V đi bộ về nhà. H cầm số ma túy mua được đi bộ trở lại vị trí mà C đang chờ. Khi đi được khoảng 2m thì H nhìn thấy ở ven đường có 1 túi nilon (dạng túi đựng bơm kim tiêm đã qua sử dụng) bên trong có 4 gói giấy và 1 gói nilon đều chứa chất màu trắng dạng cục, bột thì H nghĩ là ma túy. H nhặt túi ma túy lên, cầm ở tay trái và đi ra xe để C chở về. Trên đường đi về, H đưa gói nilon có 7 tép ma túy mua được của V cho C cầm cất vào túi áo khoác phía trong, bên trái mà C đang mặc. Còn số ma túy nhặt được thì H không nói cho C biết và H cầm, cất giấu riêng ở trên tay. Khi cả hai đi về đến thôn N, xã C thì bị lực lượng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Hưng Yên yêu cầu dừng lại, kiểm tra. C đã vứt gói ma túy mua được xuống đường ngay chỗ C đang đứng nhưng vẫn bị phát hiện. Còn H vẫn giấu trên tay số ma túy nhặt được

nói trên, không khai báo nên vẫn chưa bị phát hiện. Lực lượng Cảnh sát cơ động đưa C và H về giao cho Công an xã Cửu Cao, huyện Văn Giang để giải quyết tiếp. Trong quá trình làm việc tại Công an xã Cửu Cao, H đã ném gói ma túy nhặt được ra góc phòng làm việc của Công an xã Cửu Cao thì bị phát hiện, thu giữ. Sáng ngày 23/12/2023, V đã sử dụng số tiền 1.400.000 đồng bán ma túy có được để tiêu sài cá nhân hết, số ma túy còn lại (là 7 gói nilon màu đen đều chứa ma túy loại Heroine), V vẫn cất giấu trên người, với mục đích là để tiếp tục bán cho người khác kiếm lời, nhưng chưa bán được cho ai thì thấy có lực lượng Công an đến nhà nên nghĩ hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện và V tự nguyện ra đầu thú, giao nộp 7 gói ma túy còn lại cho Công an xã Cửu Cao.

Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma tuý cho V, do không xác định được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ để Cơ quan điều tra xác minh, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái chất ma túy trước đó của C, H và V do không xác định được địa điểm sử dụng có trên địa bàn của huyện Văn Giang hay không, nên Công an huyện Văn Giang không xử lý.

Chiếc xe mô tô biển số 98M-6629 được xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Xuân Chinh mua về để cho các công nhân lấy phương tiện đi lại, làm việc. Anh Chinh không biết H, C đã sử dụng xe để đi mua ma túy; anh Chinh, bà Dung cũng không biết việc H và C tạm ứng, đổi tiền để mua ma túy, nên không xử lý đối với anh Chinh và bà Dung là phù hợp.

Cáo trạng số: 61/CT-VKSVG ngày 12-4-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Hoàng Quốc V về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Ngô Quang H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Phạm Thành C về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

- Cả 03 bị cáo đều thành khẩn khai báo, diễn biến động cơ, mục đích và hành vi phạm tội của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Quốc V, Phạm Thành C và thay đổi quyết định truy tố đối với Ngô Quang H theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Hoàng Quốc V phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, bị cáo Ngô Quang H và Phạm Thành C đều phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (đối với Hoàng Quốc V). Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự (đối với Ngô Quang H). Căn cứ điểm c

khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự (đối với Phạm Thành C). Xử phạt: Hoàng Quốc V từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23-12-2023; xử phạt Ngô Quang H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23-12-2023; xử phạt Phạm Thành C từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23-12-2023. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho anh Nguyễn Xuân Chinh 01 chiếc xe mô tô, biển số 98M-6629. Tịch thu cho phát mại để sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Landrover, màu đen; 01 điện thoại di động Realme, ốp màu trắng; 01 điện thoại di động Oppo, ốp màu đỏ. Truy thu của Hoàng Quốc V số tiền là 1.400.000đ để sung vào ngân sách nhà nước. Tịch thu cho tiêu hủy: Các vỏ sim thuê bao; 0,543gam ma tuý, loại Heroine (heroin) trong niêm phong ghi ký hiệu V; 01 mảnh giấy bạc, các mảnh nilon, các mảnh giấy gói ma tuý và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 106/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; 0,613gam ma tuý, loại Heroine (heroin) trong niêm phong ghi ký hiệu M; 0,348gam ma tuý, loại Heroine (heroin) trong niêm phong ghi ký hiệu H; các mảnh nilon, các mảnh giấy gói ma tuý; 01 vỏ túi nilon màu trắng có đường viền màu đỏ ở miệng túi; 01 vỏ túi nilon màu trắng (loại vỏ túi nilon đựng bơm kim tiêm); toàn bộ mảnh túi nilon màu đen và mảnh giấy màu trắng gói ma tuý; 02 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định trong niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 105/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Các bị cáo V, H và C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H, V, C không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Cả ba bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa: Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Qua xem xét sự vắng mặt của họ, Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ và họ đều đã có lời khai trong quá trình điều tra nên xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa Kiểm sát viên và các bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Lời khai nhân tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như: Biên bản vụ việc; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; bản ảnh vật chứng; Kết luận giám định; bản tường trình; lời khai của các bị cáo; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 22/12/2023, Hoàng Quốc V mua 1,197 gam ma túy, loại Heroine, mang đến khu vực cổng Trường tiểu học K, huyện L, thành Phố Hà Nội bán cho Ngô Quang H 0,635 gam ma túy, loại Heroine được 1.400.000 đồng (do H và C cùng góp tiền mua ma túy sử dụng nhưng V không biết và khi mua thì H là người trực tiếp giao dịch với V). Ngay sau đó, H lại nhặt được 0,365gam ma túy, loại Heroine, nên đã cất giấu riêng để sử dụng. H và C đi về đến thôn N, xã C, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên thì bị lực lượng Cảnh sát cơ động, Công an tỉnh Hưng Yên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 0,635 gam ma túy Heroine mua cùng nhau do C cất giấu và giao cho Công an xã Cửu Cao xử lý. Tại Công an xã Cửu Cao, trong quá trình làm việc H mới vứt 0,365 gam ma túy, loại Heroine (nhặt được) ra góc phòng làm việc của Công an xã Cửu Cao. Tiếp sau đó, V đã đến Công an xã Cửu Cao đầu thú và giao nộp 0,562 gam ma túy, loại Heroine còn lại, cất giấu với mục đích để bán cho người khác, nhưng chưa bán được cho ai. Toàn bộ số tiền bán ma túy có được, V đã tiêu xài hết.

Với hành vi nêu trên của Hoàng Quốc V đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi của Phạm Thành C đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, với khối lượng 0,635gam ma tuý, loại Heroine. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố Hoàng Quốc V và Phạm Thành C theo tội danh và điều luật thể hiện trong Cáo trạng số 61/CT-VKSVG ngày 12-4-2024 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, thay đổi một phần Quyết định truy tố đối với Ngô Quang H, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy, căn cứ vào nội dung bản cáo

trạng, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: C và V đứng cách nhau khoảng là 5m và ngay sau khi H mua được ma tuý của V, H liền quay lại chỗ C đang đứng chờ, H đi được khoảng 2m thì nhìn thấy ở ven đường có 1 túi nilon (dạng túi đựng bơm kim tiêm đã qua sử dụng) bên trong có 4 gói giấy và 01 gói nilon đều chứa chất màu trắng dạng cục, bột, H nghĩ là ma tuý nên H nhặt túi ma tuý lên, cầm ở tay trái đi ra xe để C chở về. Vì vậy, hành vi của H diễn ra trong thời gian ngắn, liên tục nên hành vi nêu trên của Ngô Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và H phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma tuý là 0,635gam + 0,365gam= 1gam ma tuý, loại Heroine. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã thay đổi quyết định truy tố Ngô Quang H, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đùng quy định của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm nhức nhối của toàn xã hội nhưng vì nhằm thoả mãn cơn nghiện, bị cáo H và C vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy và vì lợi nhuận, bị cáo V cố ý thực hiện hành vi bán ma túy để kiếm lời nên các bị cáo phải chịu mức án tương xướng với hành vi phạm tội của mình.

[4]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân: Mặc dù, cả ba bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự nhưng cả ba bị cáo đều có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma tuý và đều đã nhiều lần bị kết án và đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính đến nay đã được xoá án tích, xoá tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả ba bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho cả 03 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo V đã tự ra đầu thú; bố và mẹ bị cáo V được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương; Bố đẻ bị cáo C là thương binh nên bị cáo V và C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã phân tích ở trên thấy

cần thiết phải cho cách ly cả 03 bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 03 bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ, điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- Cơ quan Công an đã thu giữ gồm: 0,635 gam ma tuý, loại Heroine (sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại là 0,613gam ma túy, loại Heroine); 0,365 gam ma tuý, loại Heroine (sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại là 0,348gam ma túy, loại Heroine) và 0,562gam ma tuý, loại Heroine (sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại là 0,543gam ma túy, loại Heroine) là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 mảnh giấy bạc, các mảnh nilon, các mảnh giấy gói ma tuý và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 106/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; các mảnh nilon, các mảnh giấy gói ma tuý; 01 vỏ túi nilon màu trắng có đường viền màu đỏ ở miệng túi; 01 vỏ túi nilon màu trắng (loại vỏ túi nilon đựng bơm kim tiêm); toàn bộ mảnh túi nilon màu đen và mảnh giấy màu trắng gói ma tuý; 02 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định trong niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 105/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.400.000đ, V đã có được từ việc bán ma tuý cho H, xác định đây là số tiền do V phạm tội mà có và V đã sử dụng hết số tiền nói trên nên cần truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động Landrover, màu đen; 01 điện thoại di động Realme, ốp màu trắng và 01 điện thoại di động Oppo, ốp màu đỏ là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu cho phát mại để sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với các sim điện thoại di động, có số thuê bao: 0982.891.080; 0978.454.026; 0877.931.223; 0962.681.202 và 0774.335.228 là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu huỷ.

- 01 chiếc xe mô tô, biển số 98M-6629, xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Chinh, anh Chinh không có lỗi nên cần trả lại cho anh Nguyễn Xuân Chinh.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Hoàng Quốc V, Ngô Quang H và Phạm Thành C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự *(đối với Hoàng Quốc V)*.

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự *(đối với Ngô Quang H)*.

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự *(đối với Phạm Thành C)*.

- Điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố:

- Bị cáo Hoàng Quốc V phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*;

- Các bị cáo Ngô Quang H và Phạm Thành C đều phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

3. Xử phạt:

- Hoàng Quốc V 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23-12-2023;

- Ngô Quang H 02 *(hai)* năm 03 *(ba)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23-12-2023;

- Phạm Thành C 01 *(một)* năm 09 *(chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23-12-2023.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho anh Nguyễn Xuân Chinh, sinh năm 1981; Địa chỉ: Chung cư Thăng Long Vitory, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, 01 chiếc xe mô tô, biển số 98M-6629.

- Tịch thu cho phát mại để sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Landrover, màu đen; 01 điện thoại di động Realme, ốp màu trắng và 01 điện thoại di động Oppo, ốp màu đỏ.

- Truy thu của bị cáo Hoàng Quốc V, số tiền là 1.400.000đ *(Một triệu bốn trăm nghìn đồng)* để sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu cho tiêu hủy:

+ Các sim điện thoại di động, có số thuê bao: 0982.891.080; 0978.454.026; 0877.931.223; 0962.681.202 và 0774.335.228

+ 0,543gam ma tuý, loại Heroine (heroin) trong niêm phong ghi ký hiệu V; 01 mảnh giấy bạc, các mảnh nilon, các mảnh giấy gói ma tuý và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 106/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; 0,613gam ma tuý, loại Heroine (heroin) trong niêm phong ghi ký hiệu M; 0,348gam ma tuý, loại Heroine (heroin) trong niêm phong ghi ký hiệu H; các mảnh nilon, các mảnh giấy gói ma tuý; 01 vỏ túi nilon màu trắng có đường viền màu đỏ ở miệng túi; 01 vỏ túi nilon màu trắng (loại vỏ túi nilon đựng bơm kim tiêm); toàn bộ mảnh túi nilon màu đen và mảnh giấy màu trắng gói ma tuý; 02 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định trong niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 105/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20-5-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên)

5. Về án phí: Buộc Hoàng Quốc V, Ngô Quang H và Phạm Thành C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27-5-2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần nội dung bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Huấn

Nơi nhận:
- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.